



Cô: Thủy Lê

TIẾNG VIỆT 2

Chủ điểm 1: “Em lớn lên từng ngày” P.2/4

Bài 1: Đọc bài “Niềm vui của Bi và Bổng”, trả lời các câu hỏi sau:

a) Nếu có bảy hũ vàng, Bi sẽ làm gì?

- ☐ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp.
- ☐ mua ngựa hồng và ô tô.
- ☐ mua búp bê và ngựa hồng.
- ☐ mua quần áo đẹp và ô tô.



b) Nếu có bảy hũ vàng, Bổng sẽ làm gì?

- ☐ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp.
- ☐ mua ngựa hồng và ô tô.
- ☐ mua búp bê và ngựa hồng.
- ☐ mua quần áo đẹp và ô tô.



c) Không có bảy hũ vàng, hai anh em Bi và Bổng làm gì?

- ☐ Bi lấy bút màu vẽ ngựa hồng và ô tô.
- ☐ Bổng vẽ nhiều búp bê và quần áo đủ các màu sắc.
- ☐ Hai anh em vẽ tặng nhau những đồ chơi mà người kia thích.
- ☐ Hai anh em vẫn vui vẻ.

d) Nội dung bài đọc nói về điều gì?

- ☐ Cầu vồng xuất hiện sau mưa, có bảy màu.
- ☐ Dưới chân cầu vồng không có hũ vàng nào cả.
- ☐ Niềm vui của Bi và Bổng vào một ngày thấy cầu vồng sau mưa.
- ☐ Trẻ em có trí tưởng tượng phong phú.

e) Câu chuyện “Niềm vui của Bi và Bổng” muốn nhắn nhủ với các em điều gì?

- ☐ Cần nói thật, không được trêu đùa người khác.
- ☐ Mỗi người cần có những ước mơ cho riêng mình.
- ☐ Cần phải học vẽ để vẽ được những bức tranh đẹp.
- ☐ Anh chị em cần yêu thương, quan tâm đến nhau.

Bài 2: Đọc bài “Làm việc thật là vui”, trả lời các câu hỏi sau:

a) Những con vật nào được nói đến trong bài?

- ☐ đồng hồ, gà trống, tu hú, chim, cành đào, cú mèo.
- ☐ đồng hồ, gà trống, tu hú, chim, cành đào, cú mèo, bé.
- ☐ đồng hồ, gà trống, tu hú, cành đào, cú mèo.
- ☐ gà trống, tu hú, chim, cú mèo.

b) Bạn nhỏ trong bài đã làm những việc nào dưới đây?

- ☐ đánh thức
- ☐ bắt sâu
- ☐ nhặt rau
- ☐ trông em



- ☐ quét nhà
- ☐ làm bài
- ☐ đi học
- ☐ nở hoa

c) Bài “Làm việc thật là vui” muốn nói với các em điều gì?

- ☐ Các con vật, đồ vật cũng đều đang làm những công việc của mình.
- ☐ Quý trọng thời gian, yêu lao động sẽ mang lại niềm vui cho mình và mọi người.
- ☐ Ngoài giờ học, em cần phải giúp đỡ bố mẹ việc nhà.
- ☐ Là học sinh, cần phải chăm chỉ làm bài, học bài.

Bài 3: Kết hợp từ ngữ ở hai cột A và B để tạo câu nêu hoạt động.

A

Con tu hú

Chim

Bé

Ông mặt trời

B

học bài, quét nhà, nhặt rau, ...

sưởi ấm cỏ cây hoa lá.

báo sắp đến mùa vải chín.

bắt sâu bảo vệ mùa màng.

Bài 4: Tìm 10 từ ngữ chỉ hoạt động ẩn trong bảng ô chữ sau:

Ă	I	T	Ắ	M	G	Ộ	I	Đ	A	X	H	Q
Y	N	Ì	M	E	N	C	C	Ộ	K	E	Y	U
Đ	N	Ắ	U	C	Ơ	M	R	C	U	M	L	É
I	I	H	Ắ	U	D	Ư	A	S	R	P	Ư	T
H	M	Ú	A	H	Á	T	H	Á	Ộ	H	Ơ	N
Ộ	H	K	M	Ạ	T	N	Ạ	C	H	I	I	H
C	Ó	I	Ủ	T	A	Y	C	H	E	M	N	À
N	G	Ủ	I	T	Ạ	P	T	H	Ề	D	Ụ	C

Bài 5: Sắp xếp lại thứ tự các câu văn sau (bằng cách đánh số từ 1 đến hết) để tạo thành đoạn văn hợp lí.

- ☐ Mai nhẹ nhàng rửa từng quả dưới vòi nước chảy.
- ☐ Sáng nay, mẹ mua về một túi táo to.
- ☐ Sau đó, em cẩn thận xếp táo ra rổ, để ráo nước rồi mới bỏ vào hộp cất trong tủ lạnh.
- ☐ Mẹ mang biếu ông bà nội một nửa và bảo Mai rửa số táo còn lại để vào tủ lạnh.
- ☐ Giúp mẹ được nhiều việc, Mai cảm thấy rất vui.

Bài 6: Sắp xếp tên các bạn trong nhóm học tập của Nam theo thứ tự trong bảng chữ cái.

Nam

Dũng

Khánh

Chi

Mạnh

Giang

--	--	--	--	--	--